

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN X  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Phượng

*Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Cao Văn Lô

2/ Bà Lê Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21/5/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thế Tr**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp ML, xã TM, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Ông **Ngô Thanh L**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp BN, xã ML, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông L vắng mặt.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị Thế Tr trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông L tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 13/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã ML. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tại nhà cha ruột của bà. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2016 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông L đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2016 và hai người ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt 4 năm qua, bà phải chịu đựng mất mát tình cảm vợ chồng và một mình phải lo cho con. Ông L không quan tâm đến cuộc sống của bà và con chung. Bà xác định không còn tình cảm với ông L. Do không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông L có 01 con chung tên Ngô Lê Thanh T sinh ngày 17/7/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, con chung đang sống với bà và học lớp chồi tại Trường mầm non xã TM, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Ngô Thanh L trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Tr cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Thế Tr nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Ngô Thanh L. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Nội dung:**

Ông Ngô Thanh L vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà Tr xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông L tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 13/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện X, tỉnh Long An. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Tr và ông L là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Bà Tr xác định không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của bà Tr và ông L là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân hạnh phúc dựa trên nền tảng của sự

yêu thương, quan tâm, chăm sóc, cảm thông và chia sẻ. Bà Tr kiên quyết xin ly hôn với ông L vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Ông L không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa 2 bên là trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của bà Tr phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Tr xác định bà và ông L có 01 con chung tên Ngô Lê Thanh T sinh ngày 17/7/2015. Từ khi sinh ra, cháu T sống với bà Tr. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà có công việc ổn định và cháu Thanh Trúc đang học lớp chồi tại Trường mầm non xã TM, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TM). Xét thấy, bà Tr cũng có công việc ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi con và nhằm tránh sự thay đổi hoàn cảnh sống làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý trẻ. Do đó, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có cơ sở chấp nhận. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Tr không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông L được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Tr là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thế Tr đối với ông Ngô Thanh L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thế Tr được ly hôn với ông Ngô Thanh L.

2/ Về con chung: Giao 01 con chung tên Ngô Lê Thanh T, sinh ngày 17/7/2015 cho bà Lê Thị Thế Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Ngô Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lê Thị Thế Tr không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Ngô Thanh L được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị Thế Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007112, ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Lê Thị Thế Tr không phải nộp thêm. Ông Ngô Thanh L không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện X;
- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã ML;
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Lê Thị Mỹ Phượng**